| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ MỸ THO**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 70/2022/DS-ST
Ngày: 04/7/2022
V/v: "Hợp đồng vay tài sản"

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Bình.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị T Yến
  2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đào.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sán nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Danh Nguyên - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Lê Đức D, sinh năm 1991
Địa chỉ: Số A B, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện ủy quyền: Đoàn Văn T, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Số E F, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
*Bị đơn: Trần Thị H, sinh năm: 1976
HKTT: Phố K, phường Đ, thành phố N, tỉnh N.
Địa chỉ: Số G H, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thị H, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Số A B, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

(Tại phiên tòa có mặt anh T, bà H vắng mặt không lý do,
chị H có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 22/6/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Lê Đức D và đại diện ủy quyền là anh Đoàn Văn T trình bày:

Do quen biết, bà Trần Thị Hcần tiền để làm ăn, nên bà H có mượn tiền anh Lê Đức D các lần như sau:

- Ngày 23/5/2021 anh Lê Đức D cho bà Trần Thị Hmượn số tiền 800.000.000đ, bà Hcó làm giấy nợ hẹn đến ngày 09/6/2021 trả tiền, sau đó bà Trần Thị Hmượn thêm anh Lê Đức D số 160.000.000đ và bà Hcó làm giấy vay tiền vào ngày 21/6/2021 với tổng cộng 02 lần mượn số tiền là 960.000.000đ.

Lúc mượn tiền không có thỏa Tận lãi suất, Bà H mượn tiền hứa vài ngày sẽ trả, nhưng anh D đã nhiều lần đòi tiền nhưng bà H vẫn không trả tiền.

Nay, anh Lê Đức D yêu cầu bà Trần Thị H trả số tiền nợ là 960.000.000đ, tiền lãi chậm trả đến ngày xét xử sơ thẩm là 9.600.000đ, tổng cộng là 969.600.000đ, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản khai ngày 27/11/2021 bị đơn là bà Trần Thị H trình bày: Bà thống nhất có nợ anh Lê Đức D số tiền 960.000.000đ, nhưng hiện tại bà không có khả năng trả một lần số tiền trên. Bà xin trả dần số tiền 960.000.000đ, xin không trả tiền lãi, cụ thể trả như sau:

- 03 tháng đầu, mỗi tháng trả 30.000.000đ.
- Từ tháng thứ 4 đến tháng thứ 8 mỗi tháng trả 50.000.000đ
- Từ tháng thứ 9 mỗi tháng trả 70.000.000đ cho đến khi hết số nợ.

* Tại bản tự khai ngày 22/11/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Htrình bày:

Chồng chị là anh Lê Đức D có khởi kiện bà Trần Thị H yêu cầu trả số tiền nợ là 960.000.000đ, tiền lãi chậm trả đến ngày xét xử sơ thẩm là 9.600.000đ, tổng cộng là 969.600.000đ.

Việc cho mượn tiền giữa anh D và bà H chị có nghe chồng nói, thực chất số tiền trên là tiền cá nhân của anh Lê Đức D cho mượn, vì vậy chị thống nhất với yêu cầu khởi kiện của anh D và không yêu cầu gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Đức D.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về tố tụng đối với bị đơn là bà Trần Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa mà vẫn vắng mặt không lý do, đối với người có quyền nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Hừng, chị H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xét thấy:

Bà Trần Thị Hthừa nhận có vay của Lê Đức D số tiền 960.000.000đ, bà đồng ý trả số tiền trên cho anh Lê Đức D, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả dần; xét thây lời khai của bà Hnhư trên phù hợp với giấy vay tiền do bà Trần Thị H lập ngày 21/6/2021 thể hiện nội dung bà H có vay tiền của anh D số tiền 960.000.000đ. Nên đủ căn cứ kết luận bà H còn nợ anh Lê Đức D số tiền 960.000.000đ, khi vay tiền bà H thỏa Tận vay chỉ vài ngày sẽ trả tiền cho anh D, nhưng bà H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên anh Lê Đức D khởi kiện yêu cầu bà Htrả số tiền nợ là 960.000.000đ và lãi suất chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền 9.600.000đ là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận, vì vậy buộc bà Trần Thị H trả cho anh Lê Đức D vốn và lãi tổng cộng là 969.600.000đ, thực hiện trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét ý kiến của bà H đồng ý trả cho anh D số tiền 960.000.000đ nhưng xin trả dần và xin không trả lãi, tại phiên tòa anh Đoàn Văn T đại diện ủy quyền của anh Lê Đức D không đồng ý cho bà H xin trả dần, xin không trả lãi; xét thấy ý kiến của bà Hkhông phù hợp pháp luật nên không chấp nhận.

[3] Về án phí: bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với pháp luật nên chấp nhận

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ các Điều 463, 466, 470, 468 của Bộ luật dân sự 2015
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Thu, miễn, giảm, Thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Tuyên xử**:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Đức D

Buộc bà Trần Thị H trả cho anh Lê Đức D số tiền 969.600.000đ (Chín trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng). Thực hiện trả tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa Tận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa Tận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị H phải chịu 41.088.000 đồng.
- Hoàn lại cho anh Lê Đức D số tiền 20.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai T số 0004313 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Anh Lê Đức D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bà Trần Thị Hừng, chị Lê Thị Hcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp M

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

- Chi cục THADS Tp M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**Nguyễn Song Bình**